

NỘI DUNG

- I. SỰ RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
- II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
- III. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT
- IV. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ
- V. TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Chương 2. Triết học Mác-Lênin III. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

3.1. PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN PHÉP BIỆN CHỨNG

KHÁI NIỆM PHÉP BIỆN CHỨNG LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN PHÉP BIỆN CHỨNG

Chương 2. Triết học Mác-Lênin III. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

3.2. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

PHÉP BCDV VỀ MỐI LIÊN HỆ PHỔ BIẾN Khái niệm về liên hệ phổ biến Các mối liên hệ phổ biến PHÉP BCDV VỀ SỰ PHÁT TRIỂN Khái niệm về sự phát triển Các quy luật cơ bản của sự phát triển NHẬN THỰC LUẬN DUY VẬT BIỆN CHỰNG Thực tiễn Nhận thức và các cấp độ nhận thức Mối quan hệ nhận thức và thực tiễn

Chương 2. Triết học Mác-Lênin III. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

3.3. CÁC NGUYÊN TẮC PPL CƠ BẢN CỦA PHÉP BCDV

Nguyên tắc toàn diện Nguyên tắc phát triển Nguyên tắc lịch sử cụ thể

Nguyên tắc thống nhất lý luận và thực ti ễn Biện chứng là khái niệm dùng để chỉ những mối liên hệ, tương tác, chuyển hóa và vận động, phát triển theo quy luật của các SVHT, các quá trình trong TN, XH và TD

BIỆN CHỨNG KHÁCH QUAN

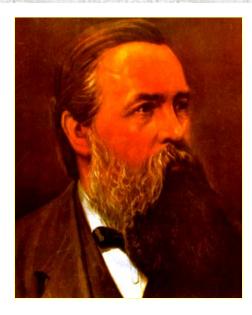
BIỆN CHỨNG CHỦ QUAN

Phép biện chứng là học thuyết nghiên cứu, khái quát biện chứng của thế giới thành hệ thống các nguyên lý, quy luật khoa học nhằm xây dựng các nguyên tắc phương pháp luận của nhận thức và thực tiễn.

CÁC HÌNH THỰC CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG

PHÉP BIỆN CHỨNG CHẤT PHÁC THỜI CỔ ĐẠI PHÉP BIỆN CHỨNG DUY TÂM (cổ điển Đức) PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VÂT

PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT



Phép biện chứng là môn khoa học về sự lên hệ phổ biến... về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy



Phép biện chứng, tức là học thuyết về sự phát triển dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và không phiến diện

ĐẶC TRƯNG CỦA PHÉP BCDV

Phép biện chứng duy vật có sự khác biệt căn bản với phép biện chứng duy tâm của G.Hêghen và khác biệt về trình độ so với phép biện chứng duy vật cổ đại.

Phép biện chứng duy vật sự thống nhất giữa nội dung của thế giới quan (duy vật biện chứng) với phương pháp luận (biện chứng duy vật), nó không dừng lại ở sự giải thích thế giới mà còn là công cụ để nhận thức thế giới và cải tạo thế giới.

VAI TRÒ CỦA PHÉP BCDV

Phép biện chứng duy vật là nội dung đặc biệt quan trọng trong thế giới quan và phương pháp luận triết học, tạo nên tính khoa học và cách mạng của triết học Mác-Lênin

Phép biện chứng duy vật là thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

LIÊN HỆ PHỎ BIẾN

Liên hệ phổ biến là phạm trù dùng để chỉ sự quy định, sự tác động qua lại, sự chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng hay giữa các mặt của một sự vật hiện tượng trong thế giới

Liên hệ có tính khách quan, tính phổ biến và tính đa dạng, phong phú

MOI SVHT SU TRONG THÉ GIỚI ĐỀU TÔN TẠI TRONG SỰ LIÊN HÊ GIỮA CÁC MĂT CỦA BẢN THÂN NÓ CŨNG NHƯ TRONG LIÊN HỆ VỚI SVHT KHÁC

CÁC MỐI LIÊN HỆ PHỔ BIẾN

- CÁI CHUNG VÀ CÁI RIÊNG
- NGUYÊN NHÂN VÀ KÉT QUẢ
- TÁT NHIÊN VÀ NGẪU NHÊN
- BẢN CHẤT VÀ HIỆN TƯỢNG
- NỘI DUNG VÀ HÌNH THỰC
- KHẢ NĂNG VÀ HIỆN THỰC

CÁI CHUNG, CÁI RIÊNG, CÁI ĐƠN NHẤT

- Cái riêng là phạm trù chỉ một sự vật, một hiện tượng, một quá trình nhất định.
- Cái chung là phạm trù dùng để chỉ những mặt, những thuộc tính được lặp lại trong nhiều sự vật, hiện tượng hay quá trình riêng lẻ
- Trong cái riêng có cái đơn nhất
- · Cái chung và cái riêng gắn bó không tách rời nhau.
- Cái riêng là cái toàn bộ, phong phú hơn cái chung; cái chung là cái bộ phận, sâu sắc hơn, quy định sự tồn tại và phát triển của cái riêng
- Cái đơn nhất và cái chung có thể chuyển hóa lẫn nhau

NGUYÊN NHÂN VÀ KẾT QUẢ

- Nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau, gây ra một biến đổi nhất định nào đó.
- Kết quả là phạm trù chỉ những biến đổi xuất hiện do tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây ra.
- Nguyên nhân sinh ra kết quả, xuất hiện trước kết quả
- Nguyên nhân và kết quả có thể thay đổi vị trí cho nhau

TẤT NHIÊN VÀ NGẪU NHIÊN

- Tất nhiên là phạm trù chỉ cái do những nguyên nhân cơ bản bên trong của SVHT quyết định, nhất định phải xảy ra và trong những điều kiện xác định nó phải xảy ra như thế chứ không thể khác.
- Ngẫu nhiên là phạm trù chỉ cái do mối liên hệ không bản chất, do ngẫu hợp hoàn cảnh bên ngoài quy định, do đó có thể xuất hiện, có thể không, có thể xuất hiện thế này, xuất hiện thế khác.
- Tất nhiên và ngẫu nhiên đều tồn tại khách quan, có vị trí khác nhau trong sự tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng.
- Tất nhiên bao giờ cũng thể hiện sự tồn tại của mình thông qua vô số cái ngẫu nhiên. Ngẫu nhiên là hình thức biểu hiện của cái tất nhiên, đồng thời là cái bổ sung cho cái tất nhiên.
- Tất nhiên và ngẫu nhiên có thể chuyển hóa cho nhau

BẢN CHẤT VÀ HIỆN TƯỢNG

- Bản chất là phạm trù chỉ sự tổng hợp tất cả những mặt, những mối liên hệ tất nhiên, tương đối ổn định bên trong sự vật, quy định sự vận động và phát triển của sự vật.
- Hiện tượng là phạm trù chỉ sự biểu hiện ra "bên ngoài" của bản chất.
- Bản chất và hiện tượng thống nhất với nhau
- Bản chất và hiện tượng vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn với nhau

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỰC

- Nội dung là phạm trù chỉ tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố, những quá trình tạo nên sự vật, hiện tượng.
- Hình thức là phạm trù chỉ phương thức liên kết các yếu tố nội dung.
- Nội dung quyết định hình thức.
- Hình thức tác động trở lại nội dung

KHẢ NĂNG VÀ HIỆN THỰC

- Hiện thực là phạm trù chỉ những cái đang tồn tại trên thực tế.
- Khả năng là phạm trù chỉ cái chưa xảy ra nhưng sẽ xảy ra khi có các điều kiện tương ứng.
- Khả năng và hiện thực tồn tại trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau, thường xuyên chuyển hóa lẫn nhau.
- Để khả năng biến thành hiện thực, thường cần không phải chỉ một điều kiện mà là một tập hợp các điều kiện

SỰ PHÁT TRIỀN

Phát triển là phạm trù triết học dùng để chỉ quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn

Phát triển có tính khách quan, tính phổ biến và tính kế thừa MỌI SVHT
TRONG THẾ GIỚI
ĐỀU LUÔN
TRONG QUÁ
TRÌNH PHÁT
TRIỂN ĐI LÊN
THEO QUY LUẬT
KHÁCH QUAN

CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN

- QUY LUẬT CHUYỂN HÓA TỪ NHỮNG T HAY ĐỔI VỀ LƯỢNG THÀNH NHỮNG T HAY ĐỔI VỀ CHẤT VÀ NGƯỢC LẠI
 QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ ĐẦU TRA
- QUY LUẬT THÔNG NHẬT VÀ ĐẦU TRA NH CỦA CÁC MẶT ĐỐI LẬP
- QUY LUẬT PHỦ ĐỊNH CỦA PHỦ ĐỊNH

Chương 2. Triết học Mác-Lênin PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

QUY LUẬT CHUYỂN HÓA TỪ NHỮNG THAY ĐỔI VỀ LƯỢNG THÀNH NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CHẤT VÀ NGƯỢC LẠI

- Phạm trù Chất, Lượng Phạm trù Chất Phạm trù Lượng
- 2. Phương thức vận động, phát triển
- 3. Ý nghĩa PPL trong hoạt động quân sự

Chương 2. Triết học Mác-Lênin PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ ĐẦU TRANH CỦA CÁC MẶT ĐỐI LẬP

- 1. Mâu thuẫn và mâu thuẫn biện chứng
- 2. Sự vận động của mâu thuẫn biện chứng Thống nhất của các mặt đối lập Đấu tranh, chuyển hóa các mặt đối lập
- 3. Ý nghĩa PPL trong hoạt động quân sự

Chương 2. Triết học Mác-Lênin PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

QUY LUẬT PHỦ ĐỊNH CỦA PHỦ ĐỊNH

- 1. Phủ định và phủ định biện chứng
- 2. Khuynh hướng và con đường phát triển Chu kỳ phát triển Con đường phát triển Tính tất yếu, tất thắng của cái mới
- 3. Ý nghĩa PPL trong hoạt động quân sự

NỘI DUNG QUY LUẬT

Mọi sự vật đều là sự thống nhất giữa lượng và chất. Sự thay đổi dần dần về lượng tới một mức độ nhất định sẽ dẫn đến sự thay đổi về chất của sự vật; chất mới ra đời tạo điều kiện, khả năng mới cho sự thay đối của lượng mới. Quá trình đó diễn ra liên tục làm cho sự vật không ngừng vận động, biến đổi

PHẠM TRÙ CHẤT

Chất là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, là sự thống nhất hữu cơ của những thuộc tính làm cho sư vật là nó chứ không phải là cái khác

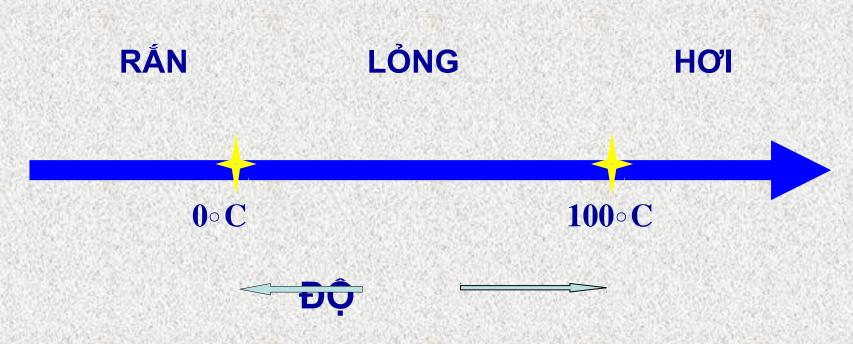
- Chất gắn liền với thuộc tính,biểu hiện thông qua thuộc tính nhưng không đồng nhất với thuộc tính.
- Chất bị quy định bởi phương thức liên kết thuộc tính.
- Một SVHT có thể có một, có thể có nhiều chất
- Chất ổn định

PHẠM TRÙ LƯỢNG

Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định vốn có của sự vật về số lượng các thuộc tính; quy mô, trình độ, nhịp điệu của sự vận động và phát triển của sự vật

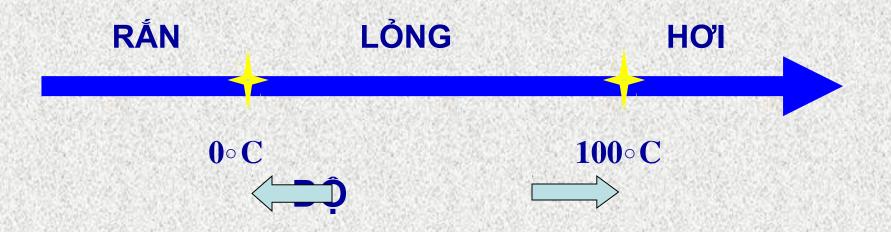
- Lượng biểu thị bằng các thông số phức tạp.
- Lượng gắn liền với chất
- Lượng thường xuyên biến đổi

Tải bản FULL (file ppt 59 trang): bit.ly/3rOLBb6 Dư phòng: fb.com/TaiHo123doc.net



Tải bản FULL (file ppt 59 trang): bit.ly/3rOLBb6 Dự phòng: fb.com/TaiHo123doc.net

Chất và lượng thống nhất với nhau trong ĐỘ: những thay đổi về lượng không làm chất thay đổi



- · Điểm nút
- Bước nhảy vọt về chất